

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K5
Tháng 1/2016

STT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	3 Lào	7.341	7.485	144	1.965	282.902	
2	102	4 Lào	7.080	7.272	192	1.965	377.203	
3	103	4 Lào	10.085	10.379	294	1.965	577.592	
4	104	3	4.559	4.608	49	1.965	96.265	
5	105	Phòng trực	5.191	5.439		1.965	0	
6	106	8	4.794	4.891	97	1.965	190.566	
7	107	P SHC	1.974	1.979		1.965	0	
8	108					1.965	0	
9	109	8	5.801	5.863	62	1.965	121.805	
10	110	8	5.095	5.139	44	1.965	86.442	
11	111	6	4.863	4.924	61	1.965	119.841	
12	112	7	4.679	4.700	21	1.965	41.257	
13	113	8	2.780	2.838	58	1.965	113.947	
14	114	8	3.492	3.568	76	1.965	149.310	
15	201	8	5.282	5.361	79	1.965	155.203	
16	202	0	7.447	7.581	134	1.965	263.256	
17	203	8	6.118	6.175	57	1.965	111.982	
18	204	8	7.050	7.134	84	1.965	165.026	
19	205	8	4.789	4.853	64	1.965	125.734	
20	206	7	5.981	6.026	45	1.965	88.407	
21	207	8	3.988	4.035	47	1.965	92.336	
22	208	8	5.631	5.734	103	1.965	202.354	
23	209	8	4.980	5.026	46	1.965	90.372	
24	210	8	4.535	4.589	54	1.965	106.088	
25	211	6	7.110	7.201	91	1.965	178.779	
26	212	5	5.278	5.384	106	1.965	208.248	
27	213	7	6.527	6.576	49	1.965	96.265	
28	214	8	7.405	7.498	93	1.965	182.708	
29	301	0	5.323	5.388	65	1.965	127.699	
30	302	8	7.221	7.360	139	1.965	273.079	
31	303	8	4.722	4.804	82	1.965	161.097	
32	304	0	4.350	4.427	77	1.965	151.274	
33	305	8	5.833	5.980	147	1.965	288.796	
34	306	8	8.342	8.468	126	1.965	247.540	

35	307	P SHC	1.129	1.141		1.965	0
36	308					1.965	0
37	309	8	5.176	5.230	54	1.965	106.088
38	310	5	4.900	5.014	114	1.965	223.964
39	311	7	5.243	5.349	106	1.965	208.248
40	312	8	4.145	4.257	112	1.965	220.035
41	313	0	4.015	4.089	74	1.965	145.380
42	314	8	4.414	4.474	60	1.965	117.876
43	401	5	6.583	6.668	85	1.965	166.991
44	402	0	6.074	6.172	98	1.965	192.531
45	403	8	4.311	4.446	135	1.965	265.221
46	404	8	4.988	5.014	26	1.965	51.080
47	405	0	4.518	4.576	58	1.965	113.947
48	406	8	6.894	6.943	49	1.965	96.265
49	407	8	4.636	4.682	46	1.965	90.372
50	408	8	7.568	7.619	51	1.965	100.195
51	409	6	3.770	3.850	80	1.965	157.168
52	410	8	5.976	6.044	68	1.965	133.593
53	411	8	4.312	4.426	114	1.965	223.964
54	412	8	4.445	4.533	88	1.965	172.885
55	413	8	4.725	4.851	126	1.965	247.540
56	414	0	4.157	4.173	16	1.965	31.434
57	501	6	2.074	2.112	38	1.965	74.655
58	502	0	3.584	3.642	58	1.965	113.947
59	503	0	5.656	5.656	0	1.965	0
60	504	0	2.366	2.415	49	1.965	96.265
61	505	0	2.048	2.077	29	1.965	56.973
62	506	0	2.371	2.420	49	1.965	96.265
63	507	5	2.799	2.837	38	1.965	74.655
64	508	4	5.728	5.773	45	1.965	88.407
65	509	2	3.836	3.876	40	1.965	78.584
66	510	7	1.625	1.636	11	1.965	21.611
67	511	8	3.365	3.500	135	1.965	265.221
68	512	8	3.541	3.682	141	1.965	277.009
69	513	6	2.814	2.902	88	1.965	172.885
70	514	7	2.433	2.554	121	1.965	237.717
	Cộng	368			5.188		10.192.345

(Bảng chữ: Mười triệu một trăm chín mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TT DV TỔNG HỢP
PHÓ GIÁM ĐỐC

TỔ KTX

NGƯỜI ĐỌC SỐ

NGƯỜI LẬP

ThS. Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Đào Việt Hòa

Trần Thị Hà